

Số: 54/NQ-HĐND

Cẩm Vinh, ngày 26 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách xã và bố trí vốn
đầu tư phát triển năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ CẨM VỊNH
KHÓA XX - KỲ HỌP THỨ IX**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính Phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/06/2015 và các văn bản Tài chính hiện hành;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động Tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ số liệu giao dự toán thu, chi ngân sách của UBND huyện Cẩm Xuyên năm 2024 cho xã Cẩm Vinh;

Xét tờ trình số 471/TTr-UBND ngày 14/12/2023 của UBND xã Cẩm Vinh về việc đề nghị phân bổ dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2024; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế xã hội HĐND xã và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND xã;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ dự toán thu, chi ngân sách xã và bố trí vốn đầu tư phát triển năm 2024 như sau:

I. Phần thu:

(ĐVT: Đồng)

TT	Nội dung thu	Thu NSNN	Thu NS xã
I	Tổng thu	16.084.462.000	10.762.962.000
1	Thu các khoản xã hưởng 100%	122.000.000	122.000.000
2	Thu các khoản xã hưởng theo tỷ lệ%:	9.507.000.000	4.185.500.000
3	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.455.462.000	6.455.462.000

II. Phần chi:

(ĐVT: Đồng)

TT	Nội dung chi	Chi NS xã
I	Tổng chi	10.762.962.000

<i>Trong đó:</i>		
1	Chi thường xuyên	7.028.289.000
2	Chi đầu tư phát triển	3.600.000.000
2.1	<i>Chi đầu tư XD CB:</i>	2.050.000.000
2.2	<i>Chi đầu tư phát triển khác</i>	1.550.000.000
3	Dự phòng chi NS	134.673.000

(Có dự toán chi tiết kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân xã đồng ý với các biện pháp tổ chức thực hiện và điều hành thu, chi ngân sách năm 2024 như UBND xã đã trình, đồng thời nhấn mạnh một số nội dung sau:

- Tăng cường công tác thu ngân sách trên các lĩnh vực, tập trung các giải pháp để nâng cao chất lượng nguồn thu, phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế, các ban, ngành liên quan và các đơn vị thôn để kiểm soát chặt chẽ các nguồn thu ngân sách, chống thất thu thuế. Thực hiện tốt Luật quản lý thuế, pháp lệnh về phí, lệ phí.

- Thực hiện quản lý và điều hành chi ngân sách bảo đảm đúng Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, nghiêm túc thực hiện chương trình phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm triệt để trên tất cả các lĩnh vực.

- Tăng cường kiểm soát nội bộ quản lý chi ngân sách đúng mục tiêu và đạt hiệu quả; phát hiện và có biện pháp chấn chỉnh kịp thời các vấn đề vướng mắc nhằm đưa công tác quản lý tài chính ngân sách ngày càng công khai, minh bạch và hiệu quả cao.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

- Giao UBND xã tổ chức thực hiện nghị quyết này. Trong quá trình điều hành ngân sách nếu có biến động, UBND xã thông nhất với thường trực HĐND xã và Ban kinh tế xã hội để điều chỉnh, bổ sung kịp thời và báo cáo HĐND xã vào kỳ họp gần nhất.

- Thường trực HĐND, các ban HĐND và đại biểu HĐND xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND xã Cẩm Vịnh khóa XX, kỳ họp thứ IX thông qua ngày 26/12/2023 và có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận:

- VP HĐND, UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện bầu tại địa phương;
- KBNN huyện;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- UBMTTQ xã và các đoàn thể cấp xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- 7 thôn;
- Lưu VP HĐND - UBND.



Trần Thị Hải Hoa

HĐND XÃ CẨM VINH**DỰ TOÁN PHÂN BỐ THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024**

(Kèm theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 26/12/2023 của HĐND xã Cẩm Vinh)

(ĐVT: Đồng)

TT	Nội dung	Tổng cộng	
		Thu NSNN	Thu ngân sách xã
	TỔNG THU	16.084.462.000	10.762.962.000
I	Các khoản thu 100%	122.000.000	122.000.000
1	Phí, lệ phí và thuế môn bài	32.000.000	32.000.000
2	Thu từ quỹ đất công ích và đất công		
3	Thu đóng góp của nhân dân		
4	Thu kết dư ngân sách		
5	Thu khác	90.000.000	90.000.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	9.507.000.000	4.185.500.000
1	Thuế GTGT - TNDN	921.000.000	265.700.000
2	Thuế tiêu thụ đặc biệt		
3	Thuế Tài nguyên		
4	Thuế môn bài		
5	Lệ phí trước bạ nhà, đất	150.000.000	120.000.000
6	Thuế phi nông nghiệp	126.000.000	126.000.000
7	Tiền sử dụng đất	8.000.000.000	3.600.000.000
8	Thu tiền thuê đất	246.000.000	73.800.000
9	Thuế thu nhập cá nhân	64.000.000	
III	Thu bổ sung từ NS cấp trên	6.455.462.000	6.455.462.000
1	Bổ sung cân đối	6.455.462.000	6.455.462.000
2	Bổ sung có mục tiêu		

ĐỰ TOÁN PHÂN BỐ CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 26/12/2023 của HĐND xã Cẩm Vinh)

TT	C	K	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
			TỔNG CHI NGÂN SÁCH:	10.762.962.000	
			Trong đó:		
A			CHI THƯỜNG XUYÊN:	7.028.289.000	
I	810	011	Chi công tác DQTV:	290.552.000	
II	809	041	Chi trật tự an toàn XH	60.000.000	
III	805	161; 361	Chi Văn hóa, thông tin	102.552.000	
IV	805	191	Chi phát thanh, truyền thanh	35.000.000	
V	805	221	Chi sự nghiệp TĐTT:	50.000.000	
VI	805	281;28 3;292	Chi các hoạt động kinh tế:	785.311.000	
VII	805	261	Chi sự nghiệp môi trường	50.000.000	
VIII			Chi quản lý nhà nước Đảng, Đoàn thể	5.117.451.000	
1			Chi quản lý nhà nước:	2.930.838.000	
1.1	810	011	Chi lương, phụ cấp CHT, CHP và Thôn đội trưởng	187.840.000	
1.2	809	041	Chi trả PC công an viên, đội dân phòng và người phân công giúp đỡ trực tiếp người được quản giáo tại xã	165.660.000	
1.3	823	131; 151	Chi sự nghiệp y tế, Dân số	58.360.000	
1.4	989	191	Chi trả PC và đóng BHYT, BHXH cho CB Đài TT xã	29.000.000	
1.5	802	341	Chi HĐND xã	394.300.000	
1.6	805	341	Chi UBND xã	2.095.678.000	
1.6.1	805	341	Chi trả lương, phụ cấp, BH, kinh phí CĐ và khen thưởng	1.530.210.000	
1.6.2	805	341	Chi hoạt động chuyên môn nghiệp vụ:	295.489.000	
1.6.3	805	341	Chi sửa chữa thường xuyên hệ thống cơ sở hạ tầng; chỉnh trang khu dân cư và hỗ trợ nâng cao tiêu chí môi trường xã NTM kiểu mẫu	187.850.000	
1.6.4	805	341	Chi khác:	82.129.000	
2	819	351	Chi hoạt động Đảng (Gồm Lương, Phụ cấp, hoạt động Đảng và ĐH chi bộ)	959.903.000	
3	820	361	Chi MTTQ xã (Gồm Lương, Phụ cấp, hoạt động và ĐH UB MTTQ xã)	295.890.000	
4	811	361	Chi Đoàn TN (Gồm Lương, Phụ cấp, hoạt động và ĐH Hội LHTN)	207.220.000	
5	812	361	Chi Hội Phụ nữ xã (Gồm Lương, Phụ cấp, hoạt động hội)	192.220.000	
6	814	361	Chi Hội CCB (Gồm Lương, Phụ cấp, hoạt động Hội và Đại hội thi đua yêu nước)	213.070.000	
7	813	361	Chi Hội Nông dân (Gồm Lương, Phụ cấp, hoạt động hội)	200.830.000	
8			Chi hỗ trợ các tổ chức XH khác	117.480.000	
8.1	824	362	Chi hội chữ thập đỏ, hội bảo trợ người khuyết tật...	3.000.000	
8.2	825	362	Chi hội người Cao Tuổi	94.480.000	
8.3	826	362	Chi hoạt động hội Khuyến Học (bao gồm Đại hội)	10.000.000	
8.4	989	362	Chi hỗ trợ các tổ chức xã hội khác	10.000.000	

TT	C	K	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
IX			Chi đảm bảo xã hội:	439.424.000	
X			Chi cải cách tiền lương	97.999.000	
B			CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN (I+II+III+IV)	3.600.000.000	
I			Bố trí vốn đầu tư XDCB cho các công trình:	2.050.000.000	
1			Bố trí vốn cho các công trình chuyển tiếp	300.000.000	
1.1	805	341	Cải tạo, nâng cấp nhà làm việc Ủy ban nhân dân xã Cẩm Vịnh và nhà vệ sinh	300.000.000	
2			Bố trí vốn đầu tư mới các công trình năm 2024	1.750.000.000	
2.1	805	292	Xây dựng đường giao thông và mương thoát nước tại vùng Nương Mụ, thôn Ngụ Phúc, xã Cẩm Vịnh	500.000.000	
2.2	805	283	Kè mương thoát lũ tại thôn Yên Khánh (Đoạn từ cầu gần ngõ ông Hòa đi hói Làng Nam)	300.000.000	
2.3	805	283	Xây dựng mương nội đồng và nâng cấp đường giao thông từ QL1A đi nghĩa trang thôn Đông Hạ, Tam Đồng, Đông Vịnh, xã Cẩm Vịnh	550.000.000	
2.4	805	283	Xây dựng mương nội đồng từ đường đi mỏ sắt Thạch Khê đến nhà văn hóa thôn Đông Vịnh	400.000.000	
II			Bố trí vốn đầu tư phát triển khác:	1.550.000.000	
1			Bố trí nguồn vốn để thực hiện theo chính sách, cơ chế hỗ trợ của Tỉnh, huyện (NS xã hỗ trợ thêm ngoài nguồn NSNN các cấp hỗ trợ)	750.000.000	
1.1	805	292	Phục hồi, nâng cấp mặt đường BTXM bằng vật liệu Carboncor asphalt xã Cẩm Vịnh năm 2024	600.000.000	
1.2	805	292	XD đường BTXM nội đồng năm 2024	150.000.000	
2			Bố trí nguồn vốn để chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB	800.000.000	
2.1	805	341	Bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án: Khu quy hoạch đất ở dân cư tại: Vùng Nương Mụ, thôn Ngụ Phúc, xã Cẩm Vịnh	800.000.000	
C			DỰ PHÒNG CHI	134.673.000	